

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2024

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Cẩm Vân

Ông Lê Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HPT ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Huyền S**, sinh năm: 1978;

Căn cước công dân số: 042178002706, cấp ngày 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- **Bộ C**

Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**; (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Ông **Mai Châu B**, sinh năm: 1969

Căn cước công dân số: 042069012912, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- **Bộ C**.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** (Vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Mai Thị Huyền S** trình bày như sau:

- Về tình cảm: Bà và ông **Mai Châu B** tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/1997 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, thị xã K). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì ông **Mai Châu B** đi làm ăn xa sau đó đi nước ngoài và khoảng 04 năm sau thì bà **Mai Thị Huyền S** đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và có gặp ông **Mai Châu B** một lần duy nhất. Sau khi về nước, hai vợ chồng có sống chung với nhau được khoảng 01 tháng tại thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh thì phát sinh mâu thuẫn, vào cuối năm 2008 và đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bà **Mai Thị Huyền S** phải về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và hai vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay, bà **Mai Thị Huyền S** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà **Mai Thị Huyền S** yêu cầu Tòa án cho bà **Mai Thị Huyền S** được ly hôn với ông **Mai Châu B**.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, bà **Mai Thị Huyền S** có con riêng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Ý kiến của bị đơn*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Mai Châu B** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản thủ tục tố tụng theo luật định nhưng vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc như lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã K, thị xã K, xác nhận: Bị đơn ông **Mai Châu B**, sinh năm 1969, thẻ căn cước công dân số: 042069012912, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ C; Nơi cư trú, thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại, ông **Mai Châu B** chưa chuyển khẩu và cũng không có nơi đăng ký tạm trú tại nơi khác.

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn bà **Mai Thị Huyền S** cung cấp số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú, tạm trú của bị đơn ông **Mai Châu B**. Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã liên hệ với ông **Mai Châu B** theo số điện thoại 0962.420.618 do nguyên đơn cung cấp và lập Biên bản làm việc qua điện thoại ngày 16/8/2024: ông **Mai Châu B** xác nhận có đăng ký kết hôn với bà **Mai Thị Huyền S** tại UBND xã K, thị xã K và từ chối làm việc với Tòa án, ông trình bày lý do ông có tôn giáo là Công giáo nên không cho phép ly hôn nên ông không thể đến Tòa án để làm việc và ông

có gửi bản gốc giấy đăng ký kết hôn cho bà **Mai Thị Huyền S** để bà nộp lên cho Tòa án để làm thủ tục ly hôn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà **Mai Thị Huyền S** được ly hôn với ông **Mai Châu B**; Về con chung: Chưa có con chung nên đề nghị miễn xét; Về tài sản, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà **Mai Thị Huyền S** có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông **Mai Châu B**. Ông **Mai Châu B** có đăng ký nơi cư trú và chỗ ở hiện nay tại **thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông **Mai Châu B** đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ

và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Ông **Mai Châu B** đang có đăng ký nơi cư trú và chỗ ở hiện nay tại **thôn Đ, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** và vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà **Mai Thị Huyền S** và ông **Mai Châu B** tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/1997 tại **Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh** (Nay là **UBND xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**) là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xa cách. Sau nhiều năm xa cách, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, từ cuối năm 2008, hai vợ chồng ly thân đến nay, điều đó chứng tỏ vợ chồng có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc duy trì cuộc sống vợ chồng, hạnh phúc gia đình với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà **Mai Thị Huyền S** và ông **Mai Châu B** không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng và nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống thì mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho bà **Mai Thị Huyền S** được ly hôn ông **Mai Châu B**.

[3.2]. Về con chung: Bà **Mai Thị Huyền S** và ông **Mai Châu B** chưa có con chung với nhau và nguyên đơn không có yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng, nên miễn xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Bà **Mai Thị Huyền S** là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà **Mai Thị Huyền S**. Cho bà **Mai Thị Huyền S** được ly hôn với ông **Mai Châu B**.

2. Về giải quyết con cái: Chưa có con chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về giải quyết tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc bà **Mai Thị Huyền S** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008401 ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thạch**